# HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC

# KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**Hà Nội, Việt Nam, 13/11/2026**

# CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

**HÀ NỘI, 11/2026**

## ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

**Trường Đại học Mỏ - Địa chất (HUMG)**

## CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TỔ CHỨC

**1. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam**
**2. Hội Cơ học Đá Việt Nam**
**3. Hội Công trình ngầm Việt Nam**
**4. Hội Công nghệ Khoan -Khai thác Việt Nam**
**5. Hội Dầu khí Việt Nam**
**6. Hội Địa chất Thủy văn Việt Nam**
**7. Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam**
**8. Hội Trắc địa - Bản đồ - Viễn thám Việt Nam**
**9. Viện Khoa học Công nghệ Mỏ**

## BAN TỔ CHỨC

**Trưởng ban**

GS.TS Trần Thanh Hải, *Trường Đại học Mỏ Địa - chất*

**Phó Trưởng ban**

PGS.TS Nguyễn Thế Vinh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

**Ủy viên**

GS.TS Hoàng Ngọc Hà, *Hội Trắc địa - Bản đồ - Viễn thám Việt Nam*
GS.TS Nguyễn Quang Phích, *Hội Công trình ngầm Việt Nam*
GS.TS Đỗ Như Tráng, *Hội Cơ học Đá Việt Nam*
PGS.TS Đỗ Ngọc Anh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Lê Hồng Anh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS. TS Lê Quang Duyến, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Nguyễn Việt Hà, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Phạm Văn Hoà, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Khổng Cao Phong, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Đặng Trung Thành, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Nguyễn Xuân Thảo, *Hội Công nghệ Khoan- Khai thác Việt Nam*
PGS.TS Tạ Đức Thịnh, *Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam*
PGS.TS Lê Đức Tình, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Tô Xuân Bản, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Công Tiến Dũng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Lê Quốc Hùng, *Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam*
TS Nguyễn Quốc Phi, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Đào Hồng Quảng, *Viện Khoa học Công nghệ Mỏ*
TS Nguyễn Quốc Thập, *Hội Dầu khí Việt Nam*
TS Phạm Đức Thiên, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

## BAN KHOA HỌC

**Trưởng ban**

PGS.TS Đỗ Ngọc Anh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

**Phó trưởng ban**

TS Nguyễn Thạc Khánh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

**Ủy viên**

GS.TSKH Hoàng Ngọc Hà, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
GS.TS Võ Trọng Hùng, *Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam*
GS.TS Trương Xuân Luận, *Tổng Hội Địa chất Việt Nam*
GS.TS Bùi Xuân Nam, *Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam*
PGS.TS Phạm Xuân Núi, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Khổng Cao Phong, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Ngô Xuân Thành, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Phạm Đức Thọ, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Lê Minh Thống, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

GS.TSKH Hoàng Ngọc Hà, *Hội Trắc địa - Bản đồ - Viễn thám Việt Nam*
GS.TS Võ Trọng Hùng, *Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ*
GS.TS Trương Xuân Luận, *Tổng Hội Địa chất Việt Nam*
GS.TS Nguyễn Quang Phích, *Hội Công trình ngầm Việt Nam*
GS.TS Đỗ Như Tráng, *Hội Cơ học Đá Việt Nam*
PGS.TS Lê Hồng Anh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Lê Ngọc Ánh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Đỗ Văn Bình, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Lê Quang Duyến, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Phạm Văn Hòa, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Phạm Văn Luận, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Nguyễn Quang Minh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Tạ Đức Thịnh, *Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam*
PGS.TS Nguyễn Văn Xô, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS.TS Đỗ Như Ý, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Thị Mai Dung, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Công Tiến Dũng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Mạnh Hùng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Duy Huy, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Cao Khải, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Quốc Phi, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Văn Phóng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Bách Thảo, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Dương Thành Trung, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

## BAN BIÊN TẬP

**Trưởng ban**

TS Nguyễn Thạc Khánh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

**Phó Trưởng ban**

PGS.TS Nguyễn Viết Nghĩa, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

**Ủy viên**

PGS.TS Phạm Văn Luận, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS. TS Phạm Đức Thọ, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Tô Xuân Bản, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Thị Mai Dung, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Mạnh Hùng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Khắc Long, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Quốc Phi, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Dương Thành Trung, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Ngô Thanh Tuấn, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

## BAN THƯ KÝ

**Trưởng ban**

PGS.TS Đỗ Ngọc Anh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

**Phó Trưởng ban**

TS Nguyễn Thạc Khánh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

**Ủy viên**

PGS.TS Phạm Văn Luận, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
PGS. TS Phạm Đức Thọ, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Tô Xuân Bản, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Thị Mai Dung, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Mạnh Hùng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Khắc Long, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Nguyễn Quốc Phi, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Dương Thành Trung, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Ngô Thanh Tuấn, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
TS Trần Thị Hải Vân, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
ThS Trịnh Trọng An, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
ThS Nguyễn Thanh Hải, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
ThS Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
ThS Hoàng Thu Hằng, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*
ThS Phạm Đức Nghiệp, *Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

## WEBSITE HỘI THẢO

Thông tin chi tiết của Hội nghị Toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững - ERSD 2026 được đăng tải trên trang Website chính thức của Hội nghị tại địa chỉ: http://ersd.humg.edu.vn/

## ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Phòng Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam. ĐT: (+84) 24.38386437

## CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

| | |
|---|---|
| ***08h00' Thứ 6, ngày 13 tháng 11 năm 2026***<br>Địa điểm: khu A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | |
| 8:00-8:30 | Đón tiếp đại biểu |
| 8:30-8:45 | Khai mạc và phát biểu chào mừng của Ban tổ chức |
| 8:45-9:35 | Báo cáo điển hình tại phiên toàn thể<br>**1. Công nghệ địa không gian phục vụ phát triển công nghệ chiến lược của đất nước.** GS.TS Võ Chí Mỹ - Hội Trắc địa, Bản đồ và Viễn thám Việt Nam<br>**2. Strategic Minerals and the Energy, Transition.** GS.TS Michael Hitch - Nhóm nghiên cứu tiên tiến quốc gia về khoáng sản chiến lược HUMG (HUMG National Research Group of Excellence in Strategic Minerals) |
| 9:35 - 09:55 | Kết thúc phiên họp toàn thể/Tiệc trà tại các Tiểu ban chuyên môn |
| 09:55 - 10:00 | Khai mạc tại các Tiểu ban chuyên môn |
| 10:00 - 12:00 | Báo cáo tại các Tiểu ban chuyên môn |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** |
| 13:30 -17:00 | Báo cáo tại các Tiểu ban chuyên môn |
| **17:00** | **Bế mạc tại các Tiểu ban chuyên môn** |

| **CÁC TIỂU BAN CHUYÊN MÔN** | **Địa điểm** |
|---|---|
| 1. Dữ liệu lớn và chuyển đổi số trong khoa học trái đất và tài nguyên, môi trường | A402 |
| 2. Trí tuệ nhân tạo, IoT, Blockchain và ứng dụng | A404 |
| 3. Địa chất và Tài nguyên du lịch | B507 |
| 4. Địa kỹ thuật và Quản lý đô thị | B506 |
| 5. Địa chất thủy văn và Tài nguyên nước | B505 |
| 6. Thạch học, Khoáng vật học và Địa hóa học | B504 |
| 7. Tài nguyên địa chất và quản lý bền vững | B503 |
| 8. Quản lý tài nguyên và môi trường | B502 |
| 9. Công nghệ mới trong xử lý môi trường | B501 |
| 10. Phát triển bền vững khoa học công nghệ mỏ và môi trường | A308 |
| 11. Phát triển bền vững công nghiệp khai thác và quản lý an toàn | A306 |
| 12. Công nghệ khoáng sản chiến lược | A305 |
| 13. Xây dựng công trình với phát triển bền vững | B405 |
| 14. Dầu khí và Năng lượng | B404 |
| 15. Trắc địa-Bản đồ và GIS | B401 |
| 16. Hóa học, vật liệu và ứng dụng | B201 |
| 17. Toán học, cơ học và ứng dụng | B204 |
| 18. Ngôn ngữ học | B203 |
| 19. Kỹ thuật điện – Tự động hoá | A408 |
| 20. Kỹ thuật cơ khí | A406 |
| 21. Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế số vì mục tiêu phát triển bền vững | B303 |

*Tiểu ban:* **DỮ LIỆU LỚN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG**
*Trưởng Tiểu ban:* TS Nguyễn Thị Mai Dung
*Thư ký Tiểu ban:* TS Trần Thị Hòa
*Địa điểm:* A402

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Nghiên cứu và xây dựng hệ thống giám sát và quản lý chất lượng môi trường | Ngô Ngọc Anh, Nguyễn Thị Hữu Phương, Nguyễn Văn Thắng |
| 10:20 - 10:40 | Phân tích xu hướng công nghệ toàn cầu từ Stack Overflow Survey 2025 và định hướng đào tạo Công nghệ thông tin | Đặng Văn Nam, Nguyễn Thị Phương Bắc, Nguyễn Thị Hải Yến, Vũ Bảo Tạo |
| 10:40 - 11:00 | Sử dụng Python lập trình xử lý dữ liệu chỉ tiêu cơ lý đất để chuẩn bị dữ liệu huấn luyện AI | Ngô Thị Phương Thảo, , Ngô Hùng Long, Nguyễn Thị Hải Yến |
| 11:00 - 11:20 | Xây dựng công cụ hỗ trợ tự động hoá quy trình trích xuất dữ liệu viễn thám từ Google Earth Engine | Nguyễn Văn Thắng, Lê Hồng Anh, Nguyễn Thị Mai Dung |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Tích hợp Retrieval - Augmented Generation và WebGIS trong xây dựng chatbot du lịch thông minh: Thử nghiệm tại thành phố Huế | Đinh Bảo Ngọc, Trần Thị Hòa, Trần Thanh Hà |
| 13:50 - 14:10 | Xây dựng nền tảng Web-GIS đa tầng tích hợp AI chia sẻ cơ sở dữ liệu khí hậu và cảnh báo rủi ro thiên tai thử nghiệm tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long | Trần Thị Hòa, Vũ Thanh Hải |
| 14:10 - 14:30 | Sử dụng dữ liệu đám mây điểm LiDAR trong nghiên cứu lớp phủ bề mặt khu vực đô thị | Nguyễn Thị Hữu Phương, Ngô Ngọc Anh, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Trường Xuân |
| **14:30** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, IOT, BLOCKCHAIN VÀ ỨNG DỤNG**
*Trưởng Tiểu ban:* TS Nguyễn Duy Huy
*Thư ký Tiểu ban:* TS Nguyễn Thị Hữu Phương
*Địa điểm:* A404

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Ứng dụng thị giác máy tính và Học sâu trong giám sát giao thông thông minh phục vụ phát triển bền vững | Đặng Văn Nam, Nguyễn Chí Kiên, Nguyễn Thị Phương Bắc |
| 10:20 - 10:40 | Quy trình tự động giám sát biến dạng sạt lở đất sử dụng thuật toán M3C2 cải tiến kết hợp Deep Learning từ dữ liệu UAV-LiDAR đa thời điểm | Nguyễn Thị Hữu Phương, Phạm Thị Hải Vân |
| 10:40 - 11:00 | Ứng dụng AI trong quy trình kiểm soát chất lượng phần mềm | Đỗ Thị Hồng Bích |
| 11:00 - 11:20 | So sánh thực nghiệm một số phương pháp phát hiện đối tượng trên ảnh UAV: Nghiên cứu thực nghiệm trên VisDrone2019-DET | Đặng Hữu Nghị, Bủi Thị Vân Anh, Phạm Văn Đồng |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Mô hình lai kết hợp phân cụm chuỗi thời gian và Transformer để dự báo chỉ số VN-Index | Bùi Thị Vân Anh, Đặng Hữu Nghị |
| 13:50 - 14:10 | Kiến trúc AIoT tại biên Định hướng Mục đích cho các Hệ thống Khai thác Mỏ đòi hỏi an toàn cao | Nguyễn Thị Phương Bắc, Nông Thị Oanh, Trần Trung Chuyên |
| 14:10 - 14:30 | Nghiên cứu và đánh giá hiệu năng các thuật toán cải thiện chất lượng ảnh thiếu sáng dựa trên tập dữ liệu chuẩn lol-v2 | Đặng Hữu Nghị, Bùi Thị Vân Anh |
| 14:30 - 14:50 | Đề xuất giải pháp gửi tin nhắn SMS trong hệ thống IoT không sử dụng module sim | Nguyễn Duy Huy, Trần Thị Thu Thúy |
| **14:50** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **ĐỊA CHẤT VÀ TÀI NGUYÊN DU LỊCH**
*Trưởng Tiểu ban:* PGS. TS Ngô Xuân Thành
*Thư ký Tiểu ban:* TS Bùi Vinh Hậu
*Địa điểm:* B507

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Vai trò của địa mạo dòng chảy và vỏ phong hóa trong khống chế khoáng hóa đất hiếm hấp phụ ion khu vực Tây Bắc Việt Nam | Vũ Anh Đạo, Trần Thanh Hải, Nguyễn Hữu Hiệp, Phan Văn Bình, Ngô Xuân Thành1, Bùi Vinh Hậu, Nguyễn Quốc Hưng, Ngô Thị Kim Chi |
| 10:20 - 10:40 | Đặc điểm trầm tích tầng mặt trong trũng sâu phía Tây Nam Biển Đông | Ngô Thị Kim Chi, Đặng Văn Bát, Hoàng Văn Long , Ngô Xuân Thành, Phan Văn Bình, Phạm Như Sang, Vũ Anh Đạo |
| 10:40 - 11:00 | Late Permian–Triassic S-type magmatism in central Vietnam: Implications for the timing of the Indosinian collision | Đinh Trọng Tường, Ngô Xuân Thành |
| 11:00 - 11:20 | Phát triển du lịch địa chất theo hướng tái sinh bền vững tại vườn Quốc gia Núi Chúa, Nam Khánh Hòa | Nguyễn Ngọc Sơn, Đào Duy Tuấn, Đinh Văn Hạnh |
| 11:20 - 11:40 | Di sản công nghiệp khai khoáng chì - kẽm Chợ Đồn (Thái Nguyên): Giá trị di sản và tiềm năng phát triển du lịch bền vững | Nguyễn Trung Thành, Phạm Trường Sinh |
| **11:40** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **ĐỊA KỸ THUẬT VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**
*Trưởng Tiểu ban:* TS Nguyễn Văn Phóng
*Thư ký Tiểu ban:* TS Dương Văn Bình
*Địa điểm:* B506

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Cơ sở định hướng quy hoạch và lựa chọn vị trí xây dựng công trình ở miền núi phía Bắc nhằm giảm thiểu rủi ro tai biến địa chất: Minh họa từ khu vực Lào Cai (cũ) | Nguyễn Thành Dương, Nguyễn Trung Kiên |
| 10:20 - 10:40 | Nghiên cứu thành lập sơ đồ phân vùng hóa lỏng của cát ở khu vực phường Sài Gòn, Bến Thành, Tân Định và Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Văn Hùng |
| 10:40 - 11:00 | Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại chất thải rắn sinh hoạt của người dân xã Mỹ Đức, Hà Nội: Tiếp cận thuyết hành vi có kế hoạch | Võ Thị Lệ Hà, Nguyễn Tiến Hiệp, Phạm Thị Việt Nga |
| 11:00 - 11:20 | Đặc tính cơ lý của vật liệu san lấp chế tạo từ bùn nạo vét sau xử lý | Bùi Văn Bình, Phạm Thị Ngọc Hà |
| 11:20 - 11:40 | Tổng quan nghiên cứu về công nghệ cát nghiền từ đá tự nhiên trên thế giới và định hướng phát triển công nghệ cát nghiền tại Việt Nam | Nguyễn Thị Nụ, Dương Thị Tâm, Đoàn Xuân Hưng |
| 11:40 - 12:00 | Đánh giá khả năng tiếp cận dịch vụ y tế tại khu vực Hà Nội dựa trên nền tảng GIS và phân tích mạng lưới | Dương Văn Bình |
| **12:00** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **ĐỊA CHẤT THỦY VĂN VÀ TÀI NGUYÊN NƯỚC**
*Trưởng Tiểu ban:* TS Nguyễn Bách Thảo
*Thư ký Tiểu ban:* TS Trần Quang Tuấn
*Địa điểm:* B505

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Đánh giá hiệu quả giải pháp công trình lưu giữ, làm chậm dòng chảy ngầm đảm bảo an ninh nguồn nước vùng ven biển tỉnh Đắk Lắk | Nguyễn Huy Vượng, Nguyễn Bách Thảo, Phạm Văn Minh, Nguyễn Đức Hạnh |
| 10:20 - 10:40 | Nghiên cứu đặc điểm thủy địa hóa nước thải mỏ và đánh giá công nghệ xử lý tại một số mỏ than vùng Cẩm Phả, Quảng Ninh | Trần Quang Tuấn, Đào Đức Bằng, Phạm Khánh Huy, Nguyễn Mai Hoa, Trần Vũ Long |
| 10:40 - 11:00 | So sánh các phương pháp định lượng nước dưới đất thoát ra biển: tổng quan và trường hợp ven biển Đào Viên, Đài Loan | Đặng Minh Quân, Nguyễn Hoàng Hiệp, Đoàn Thị Thanh Thúy |
| 11:00 - 11:20 | Đánh giá chất lượng nước ngầm karst miền núi Bắc Bộ: Phân tích không gian và thời gian dựa trên dữ liệu mùa khô 2021-2022 và 2022-2023 | Đào Đức Bằng |
| 11:20 - 11:40 | Nghiên cứu địa chất thủy văn phục vụ xây dựng và vận hành hệ thống đường sắt cao tốc tại Việt Nam | Nguyễn Bách Thảo |
| 11:40 - 12:00 | Đánh giá hiệu quả giải pháp công trình lưu giữ, làm chậm dòng chảy ngầm đảm bảo an ninh nguồn nước vùng ven biển tỉnh Đắk Lắk | Nguyễn Huy Vượng, Nguyễn Bách Thảo, Phạm Văn Minh, Nguyễn Đức Hạnh |
| **12:00** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **THẠCH HỌC, KHOÁNG VẬT HỌC VÀ ĐỊA HÓA HỌC**
*Trưởng Tiểu ban:* TS Tô Xuân Bản
*Thư ký Tiểu ban:* TS Nguyễn Hữu Trọng
*Địa điểm:* B504

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Một số tính chất đặc trưng của đá quý đã qua xử lý bằng phương pháp nhiệt thông thường | Đặng Thị Vinh |
| 10:20 - 10:40 | Tai biến địa chất trên các hồ chứa thủy lợi Ninh Bình | Tô Xuân Bản |
| 10:40 - 11:00 | Đặc điểm thạch học và triển vọng sử dụng làm đá mỹ nghệ của các đá granitoid khu vực Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai | Nguyễn Hữu Trọng, Mai Lê Hiền Nhi, Hoàng Diệu Linh, Nguyễn Vũ Anh, Nguyễn Trần Hùng, Lê Huy Lộc |
| 11:00 - 11:20 | Nghiên cứu chất lượng đá vôi khu vực Tràng An - Ninh Bình phục vụ phát triển du lịch cảnh quan | Đặng Thị Vinh |
| 11:20 - 11:40 | Đá mỹ nghệ trong xây dựng và kiến trúc: Tiếp cận liên ngành từ địa chất, vật liệu đến di sản và du lịch | Nguyễn Trung Thành |
| **11:40** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **TÀI NGUYÊN ĐỊA CHẤT VÀ QUẢN LÝ BỀN VỮNG**
*Trưởng Tiểu ban:* PGS.TS Khương Thế Hùng
*Thư ký Tiểu ban:* TS Phạm Như Sang
*Địa điểm:* B503

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Ứng dụng mô hình học máy Random Forest và Support Vector Regression dự báo giá đồng trong năm 2026 | Bùi Thanh Tịnh, Lương Quang Khang, Nguyễn Hải Linh, Lưu Thị Nhật Lệ |
| 10:20 - 10:40 | Trung lưu sông Mekong là nguồn cung cấp trầm tích chủ yếu cho phía nam Biển Đông trong thời kỳ Đệ Tứ muộn | Phạm Như Sang, Khương Thế Hùng, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Hữu Trọng, Nguyễn Hữu Hiệp |
| 10:40 - 11:00 | Đánh giá tiềm năng tài nguyên di sản địa chất cho phát triển du lịch: Trường hợp Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn | Đỗ Mạnh An |
| 11:00 - 11:20 | Một số kết quả nghiên cứu mới về đứt gãy F.A và ảnh hưởng của chúng đến công tác thăm dò và khai thác than khu vực Mạo Khê – Quảng Ninh | Nguyễn Phương, Vũ Đức Hai, Nguyễn Đăng Luật, Khương Thế Hùng, Nguyễn Phương Đông, Nguyễn Quốc Phi |
| 11:20 - 11:40 | Đánh giá hiện trạng ô nhiễm kim loại nặng trong trầm tích mặt lưu vực sông Mã và định hướng nghiên cứu phục vụ quản lý môi trường | Khương Thế Hùng, Phạm Như Sang, Nguyễn Đắc Tuyên, Nguyễn Xuân Phú, Phạm Thị Ngọc Hà, Phạm Thanh Hiền |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Đặc điểm cấu trúc - tính chất của haloysit dạng ống vùng Thanh Sơn (Phú Thọ) và khả năng ứng dụng trong xử lý kim loại nặng trong nước | Bùi Hoàng Bắc, Lê Thị Duyên, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Lê Thị Phương Thảo |
| 13:50 - 14:10 | Đặc điểm quặng hóa chì-kẽm khu Bản Giang, Yên Sơn, Tuyên Quang | Lê Thị Thu |
| 14:10 - 14:30 | Giá trị địa chất và vai trò di sản của hang Thánh Trượt trong quần thể danh thắng Tràng An | Phạm Thị Thanh Hiền, Tạ Thị Toán |
| **14:30** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
*Trưởng Tiểu ban:* TS Nguyễn Quốc Phi
*Thư ký Tiểu ban:* TS Trần Anh Quân
*Địa điểm:* B502

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Đánh giá chất lượng môi trường nước mặt tại một số làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm | Nguyễn Mai Hoa |
| 10:20 - 10:40 | Đánh giá chất lượng nước dưới đất tại thành phố Hà Nội năm 2024 | Phan Thị Mai Hoa, Lê Quang Minh |
| 10:40 - 11:00 | Đánh giá tác động do khai thác cát, sỏi lòng sông. Áp dụng đoạn sông Lô, tỉnh Tuyên Quang | Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng, Ngô Thị Kim Anh, Vũ Thị Lan Anh |
| 11:00 - 11:20 | Increasing Tropical Cyclone Exposure Duration near Quang Ninh, Viet Nam, Despite Stable Storm Frequency, 1951–2024 | Đỗ Thị Hải, Trần Anh Quân |
| 11:20 - 11:40 | Đánh giá hiện trạng chất lượng nước trên kênh Kiến Giang thuộc địa bàn tỉnh Hưng Yên | Nguyễn Thị Hòa |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Một số giải pháp quản lý tài nguyên nước nhằm tăng cường khả năng chống chịu của lưu vực sông Cửu Long trước biến đổi khí hậu | Phạm Khánh Huy |
| 13:50 - 14:10 | Sàng lọc đánh giá môi trường chiến lược cho phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tuyên Quang trong bối cảnh sau hợp nhất: tích hợp tài nguyên, tác động tích lũy, rủi ro khí hậu và carbon | Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quốc Phi, Phan Thị Mai Hoa, Đỗ Cao Cường, Nguyễn Trung Thành |
| **14:10** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **CÔNG NGHỆ MỚI TRONG XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG**
*Trưởng tiểu ban:* TS Nguyễn Hoàng Nam
*Thư ký tiểu ban:* TS Trần Thị Thanh Thuỷ
*Địa điểm:* B501

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Đánh giá hiện trạng phân bố vi nhựa ở vẹm xanh (Perna viridis) trong mùa mưa năm 2025 tại cửa sông Hàn (Đà Nẵng) | Vũ Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Thanh Hằng, Trần Anh Quân, Trần Thị Thu Hương |
| 10:20 - 10:40 | Thị trường Các-bon tại Việt Nam: kinh nghiệm quốc tế và khả năng triển khai trong ngành khai khoáng | Lê Bình Dương, Trần Thị Thùy Linh, Ngô Nguyên Tùng |
| 10:40 - 11:00 | Nghiên cứu đề xuất mạng lưới quan trắc và đánh giá liều chiếu xạ tổng cộng (Heff) tại khu vực mỏ đất hiếm Nậm Xe, tỉnh Lai Châu | Nguyễn Quang Minh, Lê Quí Thảo, Vũ Trường Sơn |
| 11:00 - 11:20 | Đánh giá tích hợp chất lượng nước sông Kỳ Cùng, tỉnh Lạng Sơn dựa trên quan trắc đa thông số và phân tích biến động không gian–thời gian | Nguyễn Thị Hồng, Đào Trung Thành, Nguyễn Mạnh Phố |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Hiện trạng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực ven biển Giao Thuỷ, tỉnh Ninh Bình | Trần Thị Thanh Thủy, Đỗ Thị Hải, Lương Ngọc Hiếu, Nguyễn Quốc Việt |
| 13:50 - 14:10 | Đánh giá hàm lượng kim loại nặng và rủi ro sinh thái tiềm ẩn trong trầm tích sông Đá Bạc, tỉnh Quảng Ninh | Đào Trung Thành Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Minh Dũng, Kiều Thị Hồng Nhung |
| 14:10 - 14:30 | Nghiên cứu đánh giá hiệu quả chuyển hoá sulfat thành sulfur trong hệ thống SSF-CW sử dụng thực vật Phragmites australis | Nguyễn Hoàng Nam, Vũ Trường Thành, Nguyễn Mạnh Hà |
| **14:30** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG**
*Trưởng Tiểu ban:* PGS.TS Bùi Mạnh Tùng
*Thư ký Tiểu ban:* TS Phạm Đức Hưng
*Địa điểm:* A308

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Nghiên cứu cơ chế truyền ứng suất dưới trụ than và ứng dụng trong lựa chọn vị trí đường lò khi khai thác các vỉa than gần nhau | Lê Quang Phục, Đào Văn Chi, Nguyễn Hồng Cường, Phạm Đức Thang |
| 10:20 - 10:40 | Phân tích các kịch bản tăng sản lượng khai thác than hầm lò của TKV giai đoạn 2026÷2030 và đề xuất giải pháp công nghệ thực hiện | Phạm Phạm Văn Quân, Trương Tiến Quân, Nguyễn Cao Khải, Phạm Đức Hưng , Đào Văn Chi |
| 10:40 - 11:00 | Đánh giá hiệu quả hệ thống làm mát cục bộ tại lò chợ cơ giới hóa thuộc công ty than Hạ Long -TKV | Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Thịnh, Phạm Đức Hưng |
| 11:00 - 11:20 | Nghiên cứu áp dụng thử nghiệm giải pháp khoan giảm ứng suất tập trung tại khu vực có nguy cơ xảy ra nổ than thuộc mỏ Nam Khe Tam | Dương Đức Hải, Phan Văn Việt, Nguyễn Văn Ngọc, Phạm Đức Hưng |
| **11:20** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN**
*Trưởng Tiểu ban:* PGS.TS Trần Quang Hiếu
*Thư ký Tiểu ban:* PGS.TS Nguyễn Anh Tuấn
*Địa điểm:* A306

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Thiết lập hệ sinh thái "mỏ thông minh" trong khai thác bauxite Tây Nguyên: Từ mô hình hóa thân quặng 3D đến tối ưu hóa chất lượng. | Bùi Xuân Nam, Trần Quang Hiếu, Lê Quí Thảo, Nguyễn Tam Tính, Hoàng Thị Bích Ngọc |
| 10:20 - 10:40 | Nhu cầu và an ninh nguồn cung khoáng sản chiến lược trong quá trình chuyển dịch năng lượng của Việt Nam: Đánh giá dựa trên các kịch bản đến năm 2060 | Phùng Quốc Huy, Bùi Xuân Nam, Lê Quí Thảo, Lê Thị Thu Hoa |
| 10:40 - 11:00 | Phân tích làm rõ sự ảnh hưởng của hệ thống khe nứt tới thu hồi đá khối và đề xuất các giải pháp cần thiết nâng cao hiệu quả hoạt động của các mỏ đá ốp lát. | Phạm Văn Việt, Nguyễn Anh Tuấn |
| 11:00 - 11:20 | Đánh giá ảnh hưởng của độ dốc tuyến đường và tải trọng ô tô đến tiêu hao nhiên liệu diesel và phát thải $CO_2$ tại mỏ đá lộ thiên – Áp dụng tính toán cho mỏ đá vôi xi măng Bút Sơn, Ninh Bình | Phạm Anh Hải, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Văn Bình, Trịnh Văn Hiệp, Mỏ Đá Bút Sơn |
| 11:20 - 11:40 | Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc dịch động bờ mỏ phục vụ giám sát và cảnh báo sớm mất ổn định trong khai thác lộ thiên | Đoàn Văn Thanh, Lê Bá Phức, Đỗ Văn Triều, Đặng Tiến Anh, Đinh Bá Lâm |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Ứng dụng máy phay cắt liên hợp vào điều kiện mỏ than lộ thiên Na Dương, Lạng Sơn, Việt Nam | Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Anh Hải, Phạm Văn Việt, Nguyễn Anh Kiên, Tạ Tuấn Minh |
| 13:50 - 14:10 | Đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro tích hợp cho mỏ đồng Sin Quyền (Lào Cai) sử dụng ma trận rủi ro và phương pháp Bowtie | Trần Đình Bão, Trần Trọng Quỳnh, Nguyễn Đình An |
| 14:10 - 14:30 | Proposed indicator set for assessing the synchronization between mining and environmental rehabilitation at Central Highlands bauxite mines | Tran Quang Hieu, Nguyen Van Duc, Bui Xuan Nam, Le Ngoc Ninh |
| 14:30 - 14:50 | Nghiên cứu các giải pháp tối ưu hóa chu trình sử dụng đất và quản lý chất thải mỏ sau khai thác bauxite tại Tây Nguyên | Bùi Xuân Nam, Nguyễn Thị Thanh Loan, Lê Ngọc Ninh, Lê Quí Thảo, Phan Hồng Việt |
| 14:50 - 15:10 | Nghiên cứu xu thế phát triển hệ thống thiết bị xúc bốc – vận tải thông minh trên thế giới và định hướng ứng dụng cho các mỏ lộ thiên ở Việt Nam | Phạm Văn Hòa, Nguyễn Anh Tuấn, Trần Quang Hiếu, Lê Ngọc Sơn |
| **15:10** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **CÔNG NGHỆ KHOÁNG SẢN CHIẾN LƯỢC**
*Trưởng Tiểu ban:* PGS.TS. Nhữ Thị Kim Dung
*Thư ký Tiểu ban:* TS Phạm Thanh Hải
*Địa điểm:* A305

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Đánh giá các giải pháp công nghệ hạ độ sâu tuyển nhằm tăng tỷ lệ thu hoạch quặng tinh Bauxit Đắk Nông. | Phạm Văn Luận, Lê Việt Hà, Nguyễn Văn Hùng; Hoàng Tuấn Anh |
| 10:20 - 10:40 | Sử dụng phương pháp kiềm-axit để khử tạp chất trong tinh quặng graphit Yên Bái. | Trần Trung Tới, Phùng Tiến Thuật, Phạm Thanh Hải |
| 10:40 - 11:00 | Đánh giá khả năng làm giàu quặng Apatit loại IV khó tuyển vùng Đông Hồ (Lào Cai) bằng phương pháp tuyển nổi. | Lê Việt Hà, Phạm Văn Luận, Vũ Viết Trường |
| 11:00 - 11:20 | Toward High-Purity Graphite via Multi-Cycle Acid Leaching and High-Temperature Alkaline Calcination. | Milas Amaury, Pham Thanh Hai, Tran Trung Toi, Phung Tien Thuat, Ngo Van Dinh |
| 11:20 - 11:40 | Công nghệ sản xuất SiC và những thuận lợi, khó khăn khi triển khai ở Việt Nam. | Phùng Tiến Thuật |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Thu hồi đất hiếm từ Phosphogypsum (PG) và định hướng ứng dụng công nghệ phù hợp tại Việt Nam. | Phạm Thanh Hải |
| 13:50 - 14:10 | Nghiên cứu ứng dụng thiết bị tuyển nổi cột trong tuyển quặng đất hiếm Bắc Nậm Xe, tỉnh Lai Châu. | Trần Thị Thanh Phúc, Trần Thị Hiến, Phạm Đức Phong |
| 14:10 - 14:30 | Nghiên cứu sơ đồ kết hợp tuyển nổi và bàn đãi nhằm thu hồi quặng tinh vàng từ quặng đuôi tuyển nổi đồng Nhà máy Tuyển đồng Tả Phời - Lào Cai. | Nhữ Thị Kim Dung, Phạm Thị Nhung, Vũ Thị Chinh |
| **14:30** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ GIS**
*Trưởng Tiểu ban:* PGS.TS Lê Đức Tình
*Thư ký Tiểu ban:* TS Dương Thành Trung
*Địa điểm:* B405

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Building Segmentation with Small Datasets: A Comparative Study of Geometric Data Augmentation in Transformer vs. CNN Architectures | Phạm Trung Dũng |
| 10:20 - 10:40 | Xây dựng mô hình dị thường độ cao tổ hợp XGM2019e_2159–SGG-UGM-2 bằng hồi quy tuyến tính từ dữ liệu GNSS/thủy chuẩn tại Việt Nam | Trần Mạnh Hùng |
| 10:40 - 11:00 | Đánh giá ba mô hình số độ cao toàn cầu và hiệu chỉnh Copernicus GLO-30 tại khu vực hồ Hoà Bình tỉnh Phú Thọ | Lê Duy Hiếu |
| 11:00 - 11:20 | Ước lượng chiều cao tán rừng Pù Mát từ Gedi - Sentinel với kiểm định chéo không gian | Lê Thị Hoa Huệ |
| 11:20 - 11:40 | Ứng dụng Google Earth Engine trong đánh giá biến động chất lượng môi trường sinh thái tại Tân Rai và Nhân Cơ qua các năm 2015, 2020 và 2025 | Vũ Thị Thu Hiền |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Phương pháp hướng kẹp tiếp tuyến trong xác định thông số đỉnh trụ điện gió trên bờ | Trần Trung Anh |
| 13:50 - 14:10 | Khung FSM-MP cho lập lịch tự động nhiệm vụ ảnh–LiDAR của bầy UAV dị thể trong kinh tế tầm thấp | Lưu Hải Âu |
| **14:10** | **Bế mạc Tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**
*Trưởng Tiểu ban:* NGND.GS.TS Võ Trọng Hùng
*Thư ký Tiểu ban:* PGS.TS. Lê Huy Việt
*Địa điểm:* B404

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Đề xuất giải pháp thiết kế hầm đường sắt tốc độ cao (ĐSTĐC) trong điều kiện Việt Nam | Bùi Ngọc Dung, Đặng Văn Kiên, Đỗ Ngọc Anh, Ngô Ngọc Thủy |
| 10:20 - 10:40 | Nghiên cứu đề xuất quy trình tính toán kết cấu chống lò trong điều kiện địa chất phức tạp dựa trên phương pháp chuyển vị cho các mỏ hầm lò vùng than Quảng Ninh | Đặng Văn Kiên, Võ Trọng Hùng, Phan Văn Thắng, Trần Tuấn Điệp |
| 10:40 - 11:00 | Phân biệt một số mô hình từ biến để nghiên cứu ổn định công trình ngầm trong quá trình đào và khai thác sử dụng | Nguyễn Huy Hiệp |
| 11:00 - 11:20 | Ổn định của ga tầu điện ngầm khi thi công bằng phương pháp ngầm | Trần Tuấn Minh, Nguyễn Duyên Phong, Đặng Trung Thành, Phạm Quang Nam |
| 11:20 - 11:40 | Selection of carbonation timing for carbonated recycled soil from construction sludge treated with industrial by-product stabilizer | Bùi Anh Thắng |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Influence of NaOH molarity on the microstructural framework and compressive strength evolution of GGBFS-based geopolymers | Do Ngoc Tu, Tran Manh Tien, Pham Bac Hien, Trinh Van Quyen, Nguyen Nam Hoa, Nguyen Viet Thang, Bui Hong Van, Dang Van Thai |
| 13:50 - 14:10 | Effect of notch length on the tensile response of ultra-high-performance fiber-reinforced concrete incorporating nanomaterials | Dang Van Phi, Le Huy Viet, Truong Van Doan |
| 14:10 - 14:30 | Đánh giá đặc trưng cơ học và tự cảm biến của bê tông thông minh sử dụng sợi các bon làm chất tăng cường dẫn điện dưới tác dụng tải trọng nén | Ngô Trung Hiếu, Nguyễn Sỹ Đức, Ngô Tôn Hiếu, Nguyễn Linh, Đặng Văn Phi, Lê Huy Việt |
| **14:30** | **Bế mạc Tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **DẦU KHÍ VÀ NĂNG LƯỢNG**
*Trưởng Tiểu ban:* PGS.TS. Lê Quang Duyến
*Thư ký Tiểu ban:* TS Phan Thị Hồng
*Địa điểm:* B401

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Mô hình hóa quá trình thu hồi dầu tăng cường bằng bơm ép surfactant – polymer kết hợp với nước có độ khoáng hóa thấp cho vỉa carbonate ở quy mô mẫu lõi | Mai Cao Lân, Bùi Trọng Vinh, Nguyễn Trường |
| 10:20 - 10:40 | Đánh giá hiệu quả công tác đóng và hủy giếng dầu khí bằng xà lan: Nghiên cứu trường hợp tại mỏ Đại Hùng | Trương Hoài Nam, Hoàng Bá Cường, Lê Thanh Hà, Nguyễn Khắc Bình, Nguyễn Thế Vinh |
| 10:40 - 11:00 | Implementation of AI-based intelligent monitoring and early warning systems for oil and gas pump at the PKX-43A complex | Nguyen Hai An, Nguyen Hoang Duc, Nguyen The Vinh, Le Quang Duyen |
| 11:00 - 11:20 | Quy trình xây dựng mô hình địa chất 3D từ dữ liệu địa chấn 2D và lỗ khoan phục vụ đánh giá điều kiện địa chất nền điện gió ngoài khơivùng biển tỉnh Lâm Đồng | Đỗ Duy Khoản, Nguyễn Văn Thịnh, , Tạ Quốc Dũng |
| 11:20 - 11:40 | Đánh giá hiệu quả ứng dụng địa vật lý lỗ khoan trong điều tra, đánh giá và thăm dò quặng phóng xạ và đất hiếm ở Việt Nam | Nguyễn Văn Tuyên |
| 11:40 - 12:00 | Công nghệ khoan địa nhiệt tiên tiến: Xu hướng phát triển trên thế giới và triển vọng ứng dụng tại Việt Nam | Đỗ Đình Khuyến, Nguyễn Văn Thịnh |
| **12:00** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **HÓA HỌC, VẬT LIỆU VÀ ỨNG DỤNG**
*Trưởng Tiểu ban:* TS Công Tiến Dũng
*Thư ký Tiểu ban:* TS Đào Việt Thắng
*Địa điểm:* B201

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Tái sinh vật liệu hydroxyapatite sau khi hấp phụ cadmium | Lê Thị Duyên, Lê Thị Phương Thảo2, Công Tiến Dũng, Vũ Kim Thư, Võ Thị Hạnh |
| 10:20 - 10:40 | Khảo sát ảnh hưởng của quá trình ủ nhiệt lên tính chất của vật liệu nano Au | Đại Ngọc Đô, Đào Việt Thắng, Nguyễn Xuân Chung, Nguyễn Thị Diệu Thu, Hồ Quỳnh Anh, Nguyễn Việt Tuyên2 Hoàng Thành Công, Trần Thị Hà |
| 10:40 - 11:00 | Tổng hợp và đánh giá đặc tính giống thuốc của một số dẫn chất halogen thơm mới mang khung 4-(5-(pyridin-2-yl)-1H-tetrazol-1-yl)butanamide hướng tác dụng lên hệ thần kinh trung ương | Nguyễn Viết Hùng, Ngô Thùy Anh, Trần Vũ Linh Chi, Trần Bùi Quân, Nguyễn Phan Quyết, Nguyễn Cao Thanh Huyền, Trần Phương Thảo, Lê Quốc Tiến, Trần Đình Hoàng, Công Tiến Dũng, Nguyễn Mạnh Hà |
| 11:00 - 11:20 | Hệ thống truyền năng lượng không dây cho hệ thống cảm biến TDS | Bùi Hữu Nguyên, Phạm Thanh Sơn, Nguyễn Như Đương, Bùi Sơn Tùng, Vũ Đình Lãm |
| 11:20 - 11:40 | Gepotidacin (Blujepa): Một giải pháp cho vấn đề kháng thuốc kháng sinh? | Vũ Thị Minh Hồng, Lê Thị Vinh |
| 11:40 - 12:00 | Mô phỏng giản đồ năng lượng tại vùng tiếp xúc đồng thể bán dẫn p-n bằng ngôn ngữ lập trình Matlab | Nguyễn Xuân Chung |
| **12:00** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **TOÁN HỌC, CƠ HỌC VÀ ỨNG DỤNG**
*Trưởng Tiểu ban:* TS Nguyễn Thị Lan Hương
*Thư ký Tiểu ban:* TS Phạm Ngọc Chung
*Địa điểm:* B204

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Định lý dạng Massera cho phương trình vi phân đạo hàm riêng có trễ với phần phi tuyến chứa toán tử Nemytskii | Nguyễn Thị Loan |
| 10:20 - 10:40 | Tính toán dao động cộng hưởng của hệ tuyến tính cấp ba có chứa đạo hàm cấp phân số bằng phương pháp tiệm cận | Bùi Thị Thúy |
| 10:40 - 11:00 | The Caputo derivative in complex planes | Nguyen Thi Hong, Dao Xuan Hung |
| 11:00 - 11:20 | Ứng dụng ma trận trong khoa học dữ liệu | Lê Bích Phượng |
| 11:20 - 11:40 | Một số đề xuất đổi mới bài giảng học phần Giải tích I tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo hướng nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy | Nguyễn Thu Hằng |
| 11:40 - 12:00 | Tính đạo hàm bằng định nghĩa trong các bài toán Olympic Giải tích | Nguyễn Thuỳ Linh |
| **12:00** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **NGÔN NGỮ HỌC**
*Trưởng Tiểu ban:* ThS Dương Thúy Hường
*Thư ký Tiểu ban:* ThS Nguyễn Thị Cúc
*Địa điểm:* B203

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Phonological Features in the Spoken English of a Vietnamese Learner: A Case Study | Le Thi Phuong Anh |
| 10:20 - 10:40 | Vận dụng quy luật tương ứng thanh điệu Hán - Việt vào thiết kế bài giảng cho sinh viên năm nhất Trường Đại học Mỏ - Địa chất | Nguyễn Thị Thùy |
| 10:40 - 11:00 | Listening comprehension difficulties among English-major students at Hanoi University of Mining and Geology | Vu Thai Linh |
| 11:00 - 11:20 | Thực trạng ứng dụng AI trong học tập tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp và đề xuất mô hình giảng dạy tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất | Dương Thị Mỹ Linh |
| 11:20 - 11h40 | Using integrated reading to improve English speaking skills among students at Hanoi University of Mining and Geology | Dang Thanh Mai |
| **11:40 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | A critical evaluation of the textbooks adopted for British and American Studies courses | Nguyen Thi Thao |
| 13:50 - 14:10 | A Proposal for Applying the Shadowing technique to develop English speaking skills for students | Truong Thi Thanh Thuy |
| 14:10 - 14:30 | Tương đương dụng học trong dịch thuật: Tổng quan lý thuyết và các chiến lược chuyển dịch | Nguyễn Thị Cúc |
| 14:30 - 14:50 | Aligning Linguistic and Technical Knowledge through Translation in Engineering ESP | Duong Thuy Huong |
| **14:50** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **KỸ THUẬT ĐIỆN – TỰ ĐỘNG HOÁ**
*Trưởng Tiểu ban:* PGS.TS Khổng Cao Phong
*Thư ký Tiểu ban:* TS Đỗ Đức Thành
*Địa điểm:* A408

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Phát hiện thời điểm bắt đầu suy thoái của ổ lăn dựa trên tín hiệu rung động sử dụng mô hình CNN và CNN-LSTM | Phạm Thị Thanh Loan, Vũ Trí Long, Ngô Bá Hưng |
| 10:20 - 10:40 | Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều dài và số lượng thiết bị đến vùng vận hành an toàn của mạng hạ áp mỏ hầm lò 660V công ty than Dương Huy | Đỗ Văn Vang, Nguyễn Văn Trung, Bùi Duy Khuông1 |
| 10:40 - 11:00 | Nghiên cứu đánh giá, ứng dụng thuật toán tối ưu hóa và học máy trong lọc số tín hiệu cảm biến khí Nitơ Điôxít | Phạm Thanh Liêm, Đào Đắc Tạo, Hà Thị Chúc |
| 11:00 - 11:20 | Tối ưu hệ thống truyền năng lượng không dây bằng phương pháp mô phỏng tích hợp MATLAB - CST | Trần Thị Thủy Tiên, Bùi Như Phong, Nguyễn Vũ Thắng, Bùi Hữu Nguyên, Phạm Thanh Sơn |
| 11:20 - 11h40 | Kỹ thuật biến đổi điện áp xoay chiều theo phương pháp PWM AC Chopper | Đào Hiếu |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Nghiên cứu và triển khai thuật toán đo điện trở cách điện mạng điện ba pha trung tính cách ly AC/DC-IT trên FPGA | Nguyễn Tiến Sỹ, Nguyễn Thạc Khánh |
| 13:50 - 14:10 | Phân tích hiện tượng khử từ trong động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp | Trần Duy Khánh, Đỗ Như Ý, Nguyễn Thế Nhật, Lê Anh Tuấn, Đỗ Anh Tuấn |
| 14:10 - 14:30 | Ứng dụng mạng Nơ-ron tích chập trong chuẩn đoán lỗi ổ lăn động cơ điện dựa trên tín hiệu rung trong môi trường mỏ | Ngô Bá Hưng, Nịnh Văn Vinh, Phạm Thị Thanh Loan |
| **14:30** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **KỸ THUẬT CƠ KHÍ**
*Trưởng Tiểu ban:* TS Phạm Thị Thủy
*Thư ký Tiểu ban:* TS Đoàn Công Luận
*Địa điểm:* A406

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Phân tích lý thuyết hệ thống phát điện năng lượng sóng dựa trên hệ truyền động thủy lực | Nguyễn Văn Lại |
| 10:20 - 10:40 | Nghiên cứu lựa chọn thông số thủy lực của máy ép thủy lực cỡ lớn | Nguyễn Thành Đức, Đoàn Kim Bình, Nguyễn Sơn Tùng |
| 10:40 - 11:00 | Nghiên cứu đặc tính mài mòn của bơm ly tâm vận tải tro xỉ trong các nhà máy nhiệt điện thông qua mô phỏng số CFD | Bùi Minh Hoàng |
| 11:00 - 11:20 | Nghiên cứu phân tích đặc tính dao động riêng vỏ hộp giảm tốc hành tinh tời trục mỏ bằng phương pháp phần tử hữu hạn (FEM) | Trần Đức Huân, Trần Ngọc Minh |
| 11:20 - 11h40 | Nghiên cứu ảnh hưởng của lực nắn đến chi tiết trong quá trình nắn thép vì lò SVP | Đặng Vũ Đinh, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Văn Xô |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Nghiên cứu công nghệ chế tạo vật liệu đặc chủng composite C-C ứng dụng trong lĩnh vực hàng không và công nghiệp quốc phòng | Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Huynh, Phạm Thị Thủy, Tăng Việt Phương, Ngô Ngọc Hà |
| 13:50 - 14:10 | Ứng dụng công nghệ mới trong thu hồi giàn chống thủy lực tại lò chợ CGH hạng nhẹ | Lê Văn Lợi, Thái Văn Hoàng |
| 14:10 - 14:30 | Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và mô hình hóa toán học động lực học cơ cấu bốc xúc dạng sao gạt trên máy đào lò | Lê Thị Hồng Thắng, Nguyễn Khắc Lĩnh |
| **14:30** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |

*Tiểu ban:* **THÚC ĐẨY KINH TẾ XANH, KINH TẾ TUẦN HOÀN VÀ KINH TẾ SỐ VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**
*Trưởng Tiểu ban:* PGS.TS Lê Minh Thống
*Thư ký Tiểu ban:* TS Lê Đình Chiều
*Địa điểm:* B303

| Thời gian | Tên báo cáo | Tác giả |
|---|---|---|
| 10:00 - 10:20 | Đề xuất mô hình quản trị vật tư theo định hướng kinh tế tuần hoàn tại các doanh nghiệp khai thác than ở Việt Nam | Đồng Thị Bích, Lê Văn Chiến, Lê Đình Chiều, Phạm Kiên Trung |
| 10:20 - 10:40 | Khung đánh giá ESG cho doanh nghiệp khai thác than Việt Nam: Tiếp cận từ chuẩn GRI và kinh nghiệm của Zijin Mining | Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Thị Hường |
| 10:40 - 11:00 | Mô hình quản trị doanh nghiệp tích hợp trí tuệ nhân tạo: Khung lý thuyết và hàm ý cho doanh nghiệp Việt Nam | Đào Anh Tuấn |
| 11:00 - 11:20 | Vai trò của giáo dục đại học trong phát triển việc làm xanh tại Việt Nam trước bối cảnh chuyển đổi xanh | Phạm Kiên Trung |
| 11:20 - 11h40 | Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng trên các sàn thương mại điện tử B2C tại Việt Nam | Lê Văn Chiến |
| 11:40 - 12h00 | Năng lực số của người lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa: Tổng quan lý thuyết và đề xuất thang đo | Nguyễn Thị Ngọc Anh |
| **12:00 - 13:30** | **Nghỉ trưa** | |
| 13:30 - 13:50 | Sự chuẩn bị của sinh viên cho cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Tổng quan tài liệu có cấu trúc và đề xuất khung nghiên cứu cho Việt Nam | Phạm Thu Trang |
| 13:50 - 14:10 | Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển du lịch bền vững tại Sapa: Bằng chứng từ khảo sát doanh nghiệp du lịch và cán bộ quản lý địa phương | Nguyễn Thị Hồng Loan, Trần Đăng Hiếu |
| 14:10 - 14:30 | Nghiên cứu áp dụng quy trình kiểm toán xanh tại Công ty TNHH MTV Xi Măng Vicem Hải Phòng | Nguyễn Thị Minh Thu |
| 14:30 - 14:50 | Hệ thống kiểm soát tài chính tại Petrovietnam trong bối cảnh chuyển đổi số: Thực trạng và định hướng hoàn thiện | Phạm Thị Hồng Hạnh, Bùi Thị Thu Hương |
| **14:50** | **Bế mạc tại Tiểu ban chuyên môn** | |